

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/5/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2023/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bảo N**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Võ Anh T**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Bảo N trình bày:

Bà và ông Võ Anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2015.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài đến tháng 02/2022 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên ông, bà đã ly thân từ kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thường xuyên cự cãi những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình và con cái. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Võ Anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thiên P (nam), sinh ngày 12/01/2018. Hiện nay bà là người trực tiếp nuôi cháu nên bà yêu cầu được tiếp

tục nuôi dưỡng và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Anh T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về quá trình tiến tới hôn nhân cũng như mâu thuẫn. Đến nay không thể hàn gắn được nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thiên P (nam), sinh ngày 12/01/2018. Ông thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng ông không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà N không có khả năng nuôi dưỡng thì giao con lại cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu được nuôi con chung, đồng thời yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn, đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng nhưng không cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, bị đơn cho rằng hiện nay chỉ ở nhà làm ruộng, buôn bán nên nguồn thu nhập không ổn định nhưng bị đơn xác định có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do bà N cho rằng ông không còn liên quan gì đến con và gia đình bên vợ nên ông sẽ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung ông T xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa ông T và bà N là do mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Tuy nhiên, quá trình chung sống kể từ sau khi kết hôn đã bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà đã có thời gian dài sống ly thân từ năm tháng 02/2022 cho đến nay nhưng cả hai vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn. Đến nay cả hai đều xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn được nữa nên ông, bà đều thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy muốn của ông, bà đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho

cả hai và ông, bà thuận tình ly hôn là tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Võ Thiên P (nam), sinh ngày 12/01/2018. Ông, bà thống nhất giao cháu P cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và không trái luật nên công nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên ông T phải “có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Tuy nhiên, do các bên đương sự không thỏa thuận được vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xem xét mức cấp dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của cháu Thiên P, cũng như đảm bảo chi phí sinh hoạt, chi phí học hành của cháu P. Ngoài ra, cũng xem xét nguồn thu nhập và khả năng cấp dưỡng của ông T thì Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng để nuôi con mỗi tháng 1.200.000đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Bảo N đối và ông Võ Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thiên P (nam), sinh ngày 12/01/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà N phải chịu. N được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005119 ngày

13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đồng, ông T phải chịu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ